

LÒNG TIN XÃ HỘI Ở THANH NIÊN ĐÔ THỊ

TS. Lê Văn Hào

Trưởng phòng Phòng Tâm lý học văn hoá, Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy, lòng tin xã hội là các yếu tố quan trọng, có tương quan thuận với tăng trưởng kinh tế và hiệu suất trong kinh tế thị trường, cung cấp các dịch vụ công một cách công bằng, sự hợp tác, hài hòa về mặt xã hội... Lòng tin xã hội cũng có tầm quan trọng đối với mức độ hài lòng và hạnh phúc trong cuộc sống, sự lạc quan, sức khỏe, phúc lợi, sự tham gia, tình cộng đồng, xã hội dân sự. Kết quả nghiên cứu trên mẫu chọn 800 thanh niên (tuổi trung bình 22) ở 4 thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ cho thấy, chỉ số lòng tin xã hội của thanh niên đô thị ở mức trung bình khá hoặc ngưỡng dưới của mức khá. Trong các nhóm xã hội, gia đình là nhóm được tin tưởng nhất, người lạ (cùng dân tộc và nước ngoài) là nhóm "đáng nghi ngờ" nhất. Khác với truyền thống, hàng xóm trong bối cảnh đô thị chỉ xếp trên nhóm người lạ về mức độ đáng tin cậy.

Từ khóa: Lòng tin xã hội; thanh niên; thanh niên đô thị.

Ngày nhận bài: 6/8/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/9/2012.

Đặt vấn đề

Nói một cách ngắn gọn, lòng tin xã hội (social trust) là niềm tin vào sự chính trực, đáng tin cậy của những người khác. Lòng tin xã hội hay còn gọi là lòng tin liên cá nhân (interpersonal trust) dựa trên các trải nghiệm trực tiếp với những người khác và có liên quan đến nguồn vốn xã hội (social capital). Lòng tin xã hội là yếu tố căn bản cho một cuộc sống xã hội văn minh (Newton, 2012). Các nghiên cứu gần đây cho thấy, lòng tin xã hội làm tăng một cách đáng kể xác suất đóng thuế của các công dân. Nói cách khác, là mức độ lòng tin và mức độ đóng thuế của công dân có tương quan thuận với nhau. Lòng tin cũng tăng cường và cải thiện sự hợp tác xã hội (giữa công dân với nhau và giữa công dân và Chính phủ) (Scholtz and Lubell, 1998, dẫn theo Newton, 2012).

Các nhà nghiên cứu khác cũng tranh luận rằng, lòng tin xã hội có tương

quan thuận với trạng thái hài lòng của người dân, sự phát triển kinh tế, tính hiệu quả của thể chế và tương quan nghịch với tỉ lệ tội phạm (Arrow K., 1972; Fukuyama F., 1995, Putnam R.D., 1995; Hagan J., Merkens H., Boehnke K., 1995). Fukuyama (1995) còn cho rằng, lòng tin quyết định kết quả hoạt động của tất cả các thể chế. Lòng tin xã hội giữa các công dân sẽ tác động đến một loạt hiện tượng sâu rộng bao gồm cả tăng trưởng kinh tế và hiệu suất trong kinh tế thị trường, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công một cách công bằng, sự hợp tác, hài hòa về mặt xã hội... Lòng tin xã hội cũng có tầm quan trọng đối với mức độ hài lòng và hạnh phúc trong cuộc sống, sự lạc quan, sức khỏe, phúc lợi, sự tham gia, tính cộng đồng, xã hội dân sự... Ví dụ, Ronald Inglehart (1997) và Robert Putnam (2000) nhấn mạnh rằng, lòng tin xã hội là thành tố căn bản để phát triển một văn hóa dân sự (civic culture).

Nếu lòng tin xã hội quan trọng như vậy thì việc đo lường và xác định chỉ số lòng tin xã hội là điều rất hữu ích và lý thú (European Social Survey, 2012). Các nghiên cứu xuyên văn hóa phát hiện ra lòng tin xã hội đạt mức độ cao nhất ở các quốc gia thuần nhất, bình đẳng, thịnh vượng như các quốc gia Bắc Âu, trong khi đó, nó có xu hướng thấp nhất ở các nước Nam Mỹ, châu Phi và một số nước châu Á (Pew Research Center, 2007). Trong bối cảnh thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng hiện nay, nghiên cứu lòng tin xã hội ở một nhóm dân cư đang trải qua nhiều biến động như thanh niên đô thị là việc làm có ý nghĩa thực tiễn.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp

Chúng tôi dùng chỉ số lòng tin xã hội gồm 3 item mà nhiều nghiên cứu khác trên thế giới đã và đang sử dụng (Dalton R., Nhu-Ngoc T. Ong, 2006; Pew Research Center, 2007, Dalton, Russel, 2006). Thực chất các item này có nguồn gốc từ thang đo của Rosenberg (1957). Item 1 liên quan đến sự đáng tin cậy, item 2 liên quan đến sự giúp đỡ, item 3 liên quan đến sự công bằng từ những người khác qua sự đánh giá của chính người được phỏng vấn.

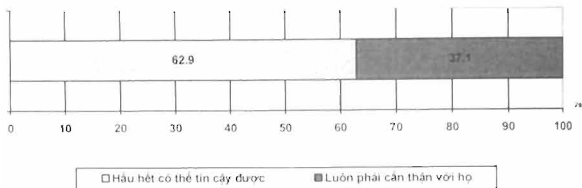
Chọn mẫu

Mẫu nghiên cứu 820 thanh niên, tuổi từ 18 đến 30 (tuổi trung bình là 22) đang sinh sống và làm việc tại 4 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Tại mỗi thành phố lại chọn ra các quận/phường thuộc khu vực cũ/được hình thành từ lâu và quận/phường mới được thành lập theo phương pháp phân tầng, ngẫu nhiên. Có 20 phiếu không đạt yêu cầu do thiếu quá nhiều thông tin cần thiết nên đã bị loại bỏ, còn lại 800 phiếu, trong đó, thanh niên Hà Nội chiếm 24,9%; thanh niên Đà Nẵng chiếm 25,2%; thanh niên thành phố Hồ Chí Minh chiếm 24,9% và thanh niên Cần Thơ chiếm 25%. Trong tổng mẫu, nam chiếm 55,8% và nữ chiếm 44,3%, 11,6% đã kết hôn.

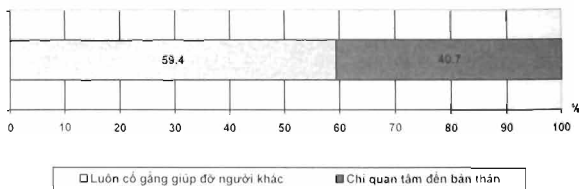
Kết quả nghiên cứu

Chỉ số lòng tin xã hội: con người có đáng tin cậy, giúp đỡ, công bằng?

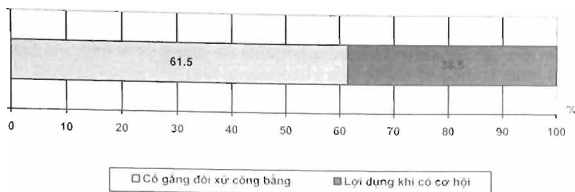
1. Nói chung, bạn cho rằng, hầu hết mọi người ở cộng đồng nơi bạn sống là những người có thể tin cậy được hay là bạn luôn phải cẩn thận với họ? Item này được thiết kế theo dạng Likert với 4 mức độ từ mức (1) “luôn cẩn thận với họ” đến mức (4) “hầu hết có thể tin cậy được”. Giữa 2 cực này là mức 2 nghiêng về phía “luôn cẩn thận với họ” và mức 3 nghiêng về phía “hầu hết có thể tin cậy được”.



2. Phần lớn thời gian, những người xung quanh bạn là những người luôn cố gắng giúp đỡ người khác hay là họ chỉ quan tâm đến bản thân? Tương tự như item 1 vừa nêu trên, item 2 này cũng có 4 mức độ từ mức (1) “luôn cố gắng giúp đỡ người khác” đến mức (4) là “chỉ quan tâm đến bản thân”. Mức (2) và (3) nằm giữa hai đầu mút này.



3. Phần lớn mọi người đều cố gắng lợi dụng bạn nếu họ có cơ hội hay là họ luôn cố gắng đối xử công bằng với bạn cũng như với người khác? Item 3 này cũng có 4 mức độ từ mức (1) “cố gắng đối xử công bằng” đến mức (4) là “lợi dụng khi có cơ hội”. Mức (2) và (3) nằm giữa hai đầu mút này.



Điểm trung bình của item 1 là 2,68, item 2 là 2,63, item 3 là 2,70. Điểm trung bình của cả 3 item hay của chỉ số lòng tin xã hội của thanh niên là 2,67 trên thang 4 điểm. Nếu chia thang 4 điểm làm 3 khoảng đều nhau (từ 1 đến 2 điểm là mức thấp, từ lớn hơn 2 đến 3 điểm là mức trung bình/giữa và từ lớn hơn 3 đến 4 điểm là mức cao thì có thể coi 2,67 là thuộc mức trung bình, chi tiết hơn là trung bình ở ngưỡng trên, cận mức khá. Điều đáng nói là 2 trong số 3 item, nữ thanh niên có xu hướng thể hiện lòng tin xã hội ở mức cao hơn so với nam thanh niên, cụ thể là item liên quan đến sự giúp đỡ và công bằng như thể hiện trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: So sánh mức độ lòng tin xã hội giữa nam và nữ thanh niên

	Nữ		Nam		Mức ý nghĩa
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Những người xung quanh luôn cố gắng giúp đỡ người khác hay chỉ quan tâm đến bản thân?	2,71	0,800	2,57	0,877	$M_{nữ} > M_{nam}$
Phần lớn đều cố gắng lợi dụng bạn hay luôn cố gắng đối xử công bằng với bạn và người khác?	2,77	0,921	2,65	0,918	$M_{nữ} < M_{nam}$
ĐTB chung	1,74	0,860	2,61	0,897	$M_{nữ} < M_{nam}$

Ghi chú: Khác biệt có ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0,05$; ĐTB là Điểm trung bình (mean); ĐLC là Độ lệch chuẩn

Các nhà nghiên cứu của World Values Survey 2001 (Dalton, Russel, 2006) trên mẫu chọn dân cư nói chung cho rằng, người Việt Nam tương đối

hoài nghi về những người xung quanh họ khi chỉ có 41% cho rằng “mọi người có thể tin cậy được” trong khi 59% nói rằng, cần phải “cẩn thận trong liên hệ với người khác”. Con số 41% trong bối cảnh so sánh với các quốc gia Đông Á khác cũng là mức độ không thấp vì nó xấp xỉ bằng một số nước khác. Ví dụ, con số này là 42% ở Nhật Bản, 41% ở Đài Loan, 52% ở Trung Quốc và chỉ có 6% ở Philippine. Như thế, nghiên cứu ở thanh niên của chúng tôi năm 2011 cho ra một kết quả khác với kết quả trên mẫu chọn người Việt nói chung năm 2001. Cụ thể, 62,9% thanh niên cho rằng, mọi người có thể tin cậy được và chỉ có 37,1% nói rằng, cần phải cẩn thận trong liên hệ với người khác. Liệu mức độ lạc quan hay môi trường xã hội Việt Nam ở 2 thời điểm khác nhau và hiệu ứng lứa tuổi có phải là biến số trung gian lý giải sự khác biệt hay không? Đây là vấn đề cần phải được nghiên cứu thêm mới có thể đưa ra các lý giải thấu đáo và có cơ sở.

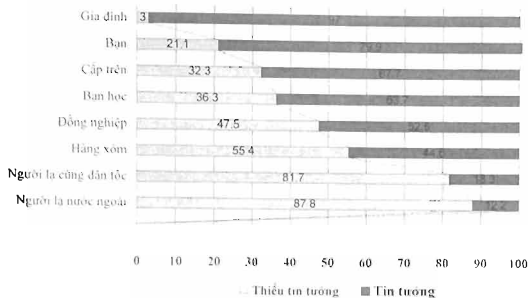
Câu hỏi tiếp theo liên quan đến lòng tin xã hội là mức độ tin tưởng của thanh niên đô thị với các nhóm xã hội mà kết quả trả lời được trình bày ở bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Tỷ lệ và mức độ tin tưởng đối với các nhóm xã hội (%)

Các nhóm xã hội	Mức độ tin tưởng	Hoàn toàn không tin (1)	Có tin tưởng một chút (2)	Về cơ bản là tin tưởng (3)	Hoàn toàn tin tưởng (4)	ĐTB
1. Gia đình của bạn		1,5	1,5	10,6	86,4	3,82
2. Bạn bè của bạn		1,6	19,5	64,5	14,4	2,92
3. Hàng xóm của bạn		12,3	43,1	41,1	3,5	2,36
4. Đồng nghiệp của bạn		9,1	38,4	45,8	6,7	2,50
5. Bạn cùng học phổ thông hay cao đẳng/đại học		4,5	31,8	51,9	10,6	2,70
6. Cấp trên của bạn		6	26,3	48,8	18,9	2,81
7. Người lạ cùng dân tộc		37,3	44,4	15,9	2,4	1,83
8. Người lạ nước ngoài		50,1	37,7	9	3,3	1,65

Gia đình là nhóm được tin tưởng cao nhất (ĐTB cao nhất và có tỷ lệ số người tin tưởng lớn nhất), kế tiếp là bạn bè và bạn cùng học. Mức độ thấp nhất và tỷ lệ tin tưởng thấp nhất là người lạ nước ngoài.

Từ kết quả trên đây nếu gộp tỉ lệ những người trả lời “hoàn toàn không tin tưởng” với “tin tưởng một chút” thành nhóm nghiêng về “thiếu tin tưởng” và 2 nhóm còn lại “về cơ bản là tin tưởng” và “hoàn toàn tin tưởng” thành nhóm “tin tưởng” thì có thể biểu hiện qua biểu đồ 1 dưới đây.



Biểu đồ 1: Tỉ lệ tin tưởng và thiếu tin tưởng vào các nhóm xã hội (%)
Xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp

Không có gì lạ khi gia đình là nhóm được tin tưởng nhất trong một nền văn hóa mang tính “cộng đồng nhà” (cộng đồng nhóm nội) như Việt Nam (xem chi tiết Lê Văn Hảo, 2005). Điều đáng nói là thanh niên đô thị có vẻ khá hoài nghi với hàng xóm của họ. Mức độ tin tưởng đối với hàng xóm chỉ xếp trên người lạ mà thôi và tỉ lệ thiếu tin tưởng chiếm đa số, cao hơn tới 11 điểm phần trăm so với số tin tưởng (55,4% so với 44,6%). Có lẽ kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa, nhập cư và đặc điểm văn hóa đô thị trong giai đoạn đang bình thành là các biến số trung gian góp phần tạo nên sự khác biệt lớn giữa đô thị và nông thôn truyền thống, nơi người ta vẫn nói “bán anh em xa mua láng giềng gần”?

Người lạ là nhóm xếp cuối cũng không gây ngạc nhiên. Xu hướng này có ở nhiều nền văn hóa cả Đông và Tây, nhưng điều đáng lưu ý là trong nền văn hóa thiên về “cộng đồng nhà” như Việt Nam tồn tại một khoảng cách lòng tin với nhóm “người thân/quen” và nhóm “người lạ/người dưng” (nhưng cũng đều là đồng bào, đồng loại) là quá khác biệt (xem các nhóm đầu và nhóm cuối ở biểu đồ 1). Xét về truyền thống, Nho giáo nói đến năm mối quan hệ: vua -

tôi, cha - con, vợ - chồng, anh - em và bạn - bè nhưng không hề đề cập đến quan hệ người lạ - người lạ. Trừ mối quan hệ vua - tôi, bạn - bè, 3 mối quan hệ còn lại đều liên quan đến gia đình. Bạn bè, trong nhiều trường hợp cũng có thể trở thành “người thân”, “người nhà” và cũng có mối quan hệ thân thiết như trong gia đình. Gia đình được nhấn mạnh đặc biệt, nhưng người lạ không được nhắc đến. Lòng tin được đặt vào người thân quen, còn với người lạ, (có khi còn gọi là “người dung” và đi kèm với “nước lã”) thì sự thân trọng và nghi ngờ là đặc điểm nổi trội. Ito Tetsuji - nhà tâm lý học xã hội Nhật Bản - trong nghiên cứu về ngõ phố Hà Nội có nhận xét rằng “hình như người Hà Nội không tin tưởng người lạ... không quan tâm đến người lạ”. Với “những người thân thiết thì khoảng cách về tâm lý hầu như không còn... nhưng khi cần thiết họ có thể tạo ra một bức tường ngăn cách với người khác, thậm chí có cảm giác hoàn toàn đứng đưng với người không quen biết” (Tetsuji, 200, tr. 60 - 63). Mẫu hình ứng xử quá thiên lệch về gia đình (người thân, quen) và quá phân biệt người lạ như vậy đã rất có hiệu quả trong truyền thống chống thiên tai và ngoại xâm của xã hội nông thôn. Nhưng có lẽ nó sẽ không thuận lợi cho phát triển văn hóa dân sự (civic culture) và xã hội pháp quyền, hiện đại. Tuy nhiên, cần phải có thêm các nghiên cứu khác nữa để khẳng định hay phủ định điều này.

Kết luận

Chỉ số lòng tin xã hội của thanh niên đô thị ở mức trung bình khá hoặc ngưỡng dưới của mức khá. Nữ thanh niên có xu hướng thể hiện lòng tin xã hội cao hơn nam thanh niên. Trong các nhóm xã hội, *gia đình* là nhóm được tin tưởng nhất, *người lạ* (cùng dân tộc và nước ngoài) là nhóm “đáng nghi ngờ” nhất. *Hàng xóm* trong xã hội nông thôn truyền thống được coi trọng nhưng trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay, họ được thanh niên đánh giá là nhóm chỉ xếp trên nhóm người lạ về mức độ đáng tin cậy.

Tài liệu tham khảo

1. Arrow K., *Gifts and Exchanges*, Philosophy and Public Affairs, Vol. 1 No. 4, pp. 343 - 62, 1972.
2. Dalton, Russel, *Civil Society, Social Capital and Democracy*, In: R. Dalton and Doh Chull Shin (eds.), *Citizens, Democracy and Markets Around the Pacific Rim*. Oxford: Oxford University Press Freedom House. See <http://www.freedomhouse.org>, 2006.
3. Dalton R., Nhu-Ngoc T. Ong, *Civil Society and Social Capital in Vietnam*, <http://www.democracy.uci.edu/files/democracy/docs/vietnam/vietnam04.pdf>, 2006.
4. Democracy, Vol. 6, No. 1, pp. 65 - 78, The Johns Hopkins University Press.

5. Đỗ Ngọc Khanh và Bùi Thị Văn Anh, *Một số vấn đề cơ bản của thanh niên nông thôn*, Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, 2012.
6. Fukuyama F., *Social Capital and the Global Economy: A Redrawn Map of the World*, Foreign Affairs, Volume 75, No. 4, September/October, 1995.
7. Fukuyama, Francis, *Trust: The Social Virtues and the Creation of Prosperity*, New York: Free Press, 1995.
8. Hagan J., Merkens H., Boehnke K., *Delinquency and disdain: Social capital and the control of right wing extremism among East and West Berlin youth*, American Journal of Sociology, 100, 1028-1052, 1995.
9. Lê Văn Hào, *Nghiên cứu tính cộng đồng và tính cá nhân ở một làng Bắc bộ (trường hợp xã Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội)*, Luận án Tiến sĩ, 2005.
10. National Youth Survey, *Summary of Main Survey Findings*, 2008.
11. <http://essedunet.nsd.uib.no/cms/topics/2/1/>
12. Newton K., *Social and political trust*, European Survey Education, 2012.
13. Pew Research Center, *Americans and Social Trust: Who, Where and Why*, 2007.
14. Phạm Thành Nghị, *Thái độ ủng hộ thể chế của người dân Việt Nam*, Tạp chí Xã hội học, số 2 (110), tr. 3 - 7, 2010.
15. Putnam R. D., *Bowling alone: America's Declining Social Capital*, Journal of Democracy, Vol. 6, No.1, pp. 65 - 78, The Johns Hopkins University Press, 1995.
16. Rosenberg M., *Occupations and Values*, Glencoe, IL: Free Press, 1957.
17. Tetsuji Ito, *Ngõ phố Hà Nội: Những khám phá*, Hà Nội, NXB Hội nhà văn, tr. 60 - 63, 2003.
17. The Merdeka Center, *Youth survey*, National Opinion Poll of youth civic engagement, 2006.
19. The Gallup Organization, *Survey among young people aged between 15 - 30 in the European Union*, 2007.
20. *Vietnam NetCitizens Report (2011)* at <http://cimigo.vn/en-S/ReportDetail.aspx?ProductId=234>